



TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG
PHÒNG NGHIÊN CỨU CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG
VIMCERTS 208 & VILAS 1330

Trụ sở chính: Phòng 405 tòa nhà Bộ TN&MT, 85 Nguyễn Chí Thanh – P. Láng Hạ - Q. Đống Đa - Hà Nội
Địa chỉ PTN: Số 52, đường số 6, Phường Phú Hữu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
ĐT : (84-24) 3237 3961 Http: //www.ceca.org.vn



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 04585/2025/PKQ

Khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG SÀI GÒN
Địa chỉ : 3 đường Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4, TP.HCM
Địa điểm quan trắc : Trung tâm Khai thác Điều hành khu vực Tân Thuận - Cơ sở 2 tại 242 đường Bùi Văn Ba, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP.HCM
Mã đơn hàng : 25.1415
Loại mẫu : Nước thải
Thời gian lấy mẫu : 18/06/2025 Thời gian thử nghiệm : 18/06/2025 - 03/07/2025

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/ BTNMT
				NT3	Cột B
1	pH	TCVN 6492:2011	-	7,2	5,5 ÷ 9
2	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS) ^(a)	TCVN 6625:2000	mg/L	27	100
3	Nhu cầu oxy sinh hóa (BOD ₅) ^(a)	TCVN 6001-1:2021	mg/L	42	50
4	Nhu cầu oxy hóa học (COD)	SMEWW 5220C:2023	mg/L	108	150
5	Amoni (NH ₄ ⁺ tính theo N) ^(a)	TCVN 6179-1:1996	mg/L	1,01	10
6	Tổng Nito ^(a)	TCVN 6638:2000	mg/L	13	40
7	Tổng Phospho ^(a)	TCVN 6202:2008	mg/L	0,65	6
8	Sắt (Fe) ^(a)	TCVN 6177:1996	mg/L	0,52	5
9	Crom III (Cr ³⁺)	SMEWW 3113B:2023 + SMEWW 3500 Cr B:2023	mg/L	KPH (MDL=0,003)	1
10	Đồng (Cu)	SMEWW 3111B:2023	mg/L	KPH (MDL=0,02)	2
11	Thủy ngân (Hg)	SMEWW 3112B:2023	mg/L	KPH (MDL=0,0009)	0,01
12	Cadimi (Cd)	SMEWW 3113B:2023	mg/L	KPH (MDL=0,0004)	0,1
13	Chì (Pb)	SMEWW 3113B:2023	mg/L	KPH (MDL=0,003)	0,5
14	Asen (As)	SMEWW 3114B:2023	mg/L	KPH (MDL=0,001)	0,1
15	Tổng dầu mỡ khoáng	SMEWW 5520B&F:2023	mg/L	4,7	10
16	Coliform	SMEWW 9221B:2023	MPN/ 100 mL	3,2x10 ³	5.000

- Vị trí lấy mẫu:

- NT3: Nước thải sau xử lý tại vị trí hố ga cuối cùng trước khi xả ra môi trường.

Tọa độ: X: 1189343, Y: 608354

- QCVN 40:2011/ BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp

- Cột B: Quy định giá trị C của các thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp khi xả vào nguồn nước không dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm lấy mẫu hoặc gửi mẫu tại phòng thí nghiệm
2. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.
3. "-": Không quy định
4. KPH: Kết quả nhỏ hơn MDL của phương pháp

Lần ban hành: 03

Ngày sửa đổi: 26/02/2025



TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG
PHÒNG NGHIÊN CỨU CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG
VIMCERTS 208 & VILAS 1330

Trụ sở chính: Phòng 405 tòa nhà Bộ TN&MT, 85 Nguyễn Chí Thanh – P. Láng Hạ - Q. Đống Đa - Hà Nội
Địa chỉ PTN: Số 52, đường số 6, Phường Phú Hữu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
ĐT: (84-24) 3237 3961 Http: //www.ceca.org.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- (a): Chỉ tiêu được công nhận theo Vilas 1330;

TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 07 năm 2025

XÁC NHẬN CỦA PTN

Vũ Thanh Thảo

TL. GIÁM ĐỐC



PHÓ GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Ngọc



1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm lấy mẫu hoặc gửi mẫu tại phòng thí nghiệm
2. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.
3. "-": Không quy định
4. KPH: Kết quả nhỏ hơn MDL của phương pháp

Lần ban hành: 03

Ngày sửa đổi: 26/02/2025